

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 21-10-2019.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Phước;

Ông Hồ Văn Khang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 562/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thuỳ L, sinh năm 1997; Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp X M, xã P T, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1995; Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T T, xã H T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị Thuỳ L trình bày:

Chị và anh H chung sống với nhau vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H T. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình bên chồng tại ấp T T, xã H T. Quá trình chung sống vợ chồng thường mâu thuẫn nhau do mẹ chồng rất khó khăn với chị nhưng anh H lại không quan tâm đến chị. Từ khi sống chung, tiền do anh H làm ra thì anh H tự

giữ tiêu xài riêng, khi chị yêu cầu anh H đưa tiền lương của anh H cho chị giữ để phụ mẹ chồng chi phí trong gia đình thì anh H không đồng ý. Vào ngày 08-3-2019, chị xin mẹ chồng về nhà cha mẹ ruột chơi và ngủ lại một đêm thì mẹ chồng đồng ý. Nhưng khi chị về đến nhà cha mẹ ruột thì mẹ chồng gọi kêu chị nếu nhớ nhà thì cứ ở nhà cha mẹ ruột luôn nên chị không quay về nhà cha mẹ chồng nữa và vợ chồng ly thân đến nay. Từ khi ly thân, chị và anh H không ai đặt vấn đề đoàn tụ.

Nay chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện nay chị cũng không có mang thai.

Về tài sản chung: Chị L rút yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Thanh H trình bày:

Nhận thấy, anh H thừa nhận lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do chị L thường xuyên về nhà cha mẹ ruột ngủ, có lúc không xin phép cha mẹ chồng. Mẹ anh giận quá nên có gọi điện thoại cho mẹ vợ gửi chị L về nhà cha mẹ vợ, khi nào hết nhớ nhà thì về nên chị L giận không về từ tháng 3-2019 đến nay. Sau đó anh có theo chị L về nhà cha mẹ vợ sống được 01 tháng thì anh bỏ về nhà cha mẹ anh sống do cha mẹ vợ khó khăn với anh, yêu cầu cha mẹ anh phải xin lỗi cha mẹ vợ. Vợ chồng tự ly thân từ tháng 4-2019 đến nay mà không ai đặt vấn đề đoàn tụ.

Nay anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Thuý L yêu cầu được ly hôn anh Lê Thanh H.

Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung của chị L.

Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Thuỳ L và anh Lê Thanh H vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H T nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và tự ly thân từ tháng 3-2019 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L trình bày là do mẹ chồng khó khăn với chị và anh H không đưa tiền lương cho chị quản lý. Anh H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L thường xuyên về nhà cha mẹ ruột chị L ngủ, nhiều lúc không xin phép cha mẹ anh. Từ khi chị L và anh H ly thân đến nay, cả chị L và anh H đều không có thiện chí hàn gắn. Nay chị L yêu cầu ly hôn và anh H cũng đồng ý ly hôn nhưng cả chị L và anh H đều đề nghị vắng mặt không tham gia phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh H trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị L rút yêu cầu chia tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung của chị L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[5] Về nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[6] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Thuỳ L được ly hôn anh Lê Thanh H.

2. Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung của chị Phan Thị Thuỳ L.

4. Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Án phí: Chị Phan Thị Thuỳ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 728.000 (bảy trăm hai mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017473 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 428.000 (bốn trăm hai mươi tám nghìn) đồng.

6. Báo cho chị L, anh H biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã H T;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc